

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, của những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

1. Anh Phạm Như T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn DTT, xã PL, huyện DH, tỉnh TB.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn CG, xã NH, huyện NT, tỉnh ND.

XÉT THẤY

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản ghi hòa giải không thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Xét thấy: Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó vì vậy Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh T, chị H.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Như T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Phạm Như Tuấn A, sinh ngày 21/11/2017. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Như Tuấn A, sinh ngày 21/11/2017. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.
- Về án phí: Anh T và chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Anh T và chị H đã nộp theo biên lai số 0003134 ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- UBND xã PL, huyện ĐH, tỉnh TB
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ĐH
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Thị Nhung